TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐDS - ST	*Ngọc Lặc, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLDS - ST ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M.

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà V, số 9 Duy T, DVH, quận C, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - Chúc vụ: Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc (Văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/4/2024).

Người được ủy quyền lại:

+ Bà Thịnh Mai G - Chuyên viên xử lý nợ .

(Văn bản ủy quyền số 727/2024/M (VPB) ngày 08/7/2024).

Địa chỉ: Tầng 3, TTTM Thanh Hóa, số 27 - 29, đại lộ L, phường LS, thành phố TH, tỉnh TH.

Bị đơn: Ông Bùi Xuân T, sinh năm: 1957 và bà Phạm Thị X, sinh năm: 1954.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã NL, huyện NL, tỉnh TH.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Xuân T và bà Phạm Thị X trả cho Công ty cổ phần M theo Hợp đồng mua bán nợ Số 01/2023/VPB-M và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với Công ty TNHH MTV M *(Nay là Công ty cổ phần M)* số tiền còn nợ tính đến ngày 08/07/2024 là 1.763.227.992 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm*

chín hai đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.268.125.562 đồng; nợ lãi là 495.102.430 đồng.

Ông Bùi Xuân T và bà Phạm Thị X còn phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến khi Ông Bùi Xuân T và bà Phạm Thị X thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M.

Trường hợp ông T, bà X không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì Công ty Cổ phần M sẽ đề nghị cơ quan thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc phát mại tài sản của ông T, bà X đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 205 tờ bản đồ số 10 có địa chỉ: Thôn X, xã NL, huyện NL, tỉnh TH. Theo *"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sơ hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*" số: CQ 727237, do Ủy ban nhân dân huyện NL, tỉnh TH cấp ngày 04/07/2019. Nếu phát mại tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ thì ông T, bà X phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M, cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí:

+ Ông Bùi Xuân T và bà Phạm Thị X là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Bùi Xuân T và bà Phạm Thị X.

+ Công ty Cổ phần M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 31.070.000đ *(Ba mươi mốt triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004330 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh